

THẾ TỤC HOÁ VÀ THẦN THÁNH HOÁ

ĐỐI THẦN KINH^(*)

Tôn giáo với quan niệm tôn giáo thế tục hóa là một đặc điểm nổi bật của sự phát triển ý thức tôn giáo đương đại. Bản chất của thế tục hóa là lấy con người và xã hội hiện thực của con người làm trung tâm. Tôn giáo thế tục hóa biểu hiện thành quá trình tôn giáo ngày càng nhân tính hóa, nhân bản hóa, nhân gian hóa. Quan niệm tôn giáo thế tục hóa và lí luận tôn giáo đa nguyên hóa hòa hợp với nhau, hô ứng lẫn nhau, lí luận tôn giáo đa nguyên hóa cung cấp lí luận cho quan niệm tôn giáo thế tục hóa, còn quan niệm tôn giáo thế tục hóa thì củng cố và làm mạnh mẽ hơn phương hướng của lí luận tôn giáo đa nguyên hóa. Thế tục hóa của quan niệm tôn giáo là một thách đố đối với mô hình cấu trúc tôn giáo truyền thống. Cuộc thách đố này còn biểu hiện thành cuộc cải tạo mang tính thế tục hóa đối với một số quan niệm tôn giáo hạt nhân siêu hình thần thánh hóa, tức là tiến hành giải thích lại ý nghĩa của những khái niệm, như “tôn giáo”, “Thiên Chúa”, “thiên quốc”, v.v..., từ đó làm cho tôn giáo thế tục hóa trở thành trào lưu tôn giáo đương đại và trào lưu ý thức tôn giáo đương đại.

1. Thế tục hóa và thần thánh hóa

Tôn giáo, từ sự phát sinh và phát triển của bản thân nó mà nói là sự dị hóa hai lần của cái bản ngã của con người. Mác

đã từng chỉ ra rằng, Ludwig Feuerbarch đã phát hiện ra bản chất tôn giáo, “quy bản chất của tôn giáo về bản chất của con người”, “quy thế giới tôn giáo về cơ sở thế tục của nó”⁽¹⁾, bởi vậy thần thánh hóa và thế tục hóa là sự mâu thuẫn trong chính cái bản ngã của con người, là sự khai triển mâu thuẫn giữa thế tục hóa với thần tính hóa trên con đường phát triển cái bản ngã, sự khai triển này thể hiện lịch trình phát triển của tôn giáo.

Khái niệm “thế tục hóa”, có nguồn gốc từ tiếng Latinh *saeculum*, nguyên nghĩa của nó biểu thị một thời gian quá độ khá dài, và còn có nghĩa biểu thị thế giới này bị satăng thống trị. Về nghĩa gốc của nó mà nói, từ này chuyên dùng trong bối cảnh văn hóa Kitô giáo, chỉ việc đem một số lãnh địa và quyền lực vốn thuộc Giáo hội khổng chế chuyển giao cho chính quyền thế tục địa phương. Nhưng trong lịch sử sau này, nội hàm của “thế tục hóa” mở rộng hơn, nó chỉ chung những

*. Trích dịch bài đăng trong cuốn 宗教比较与对话 “ - Dialogue and Comparison of Religion” (Đối thoại và So sánh về Tôn giáo), tập III, của Trung tâm Nghiên cứu Kitô giáo, Viện Khoa học Xã hội Trung Quốc, do GS. TS. Trác Tân Bình chủ biên. Nxb. Văn hóa Tôn giáo, Bắc Kinh, 2001, tr. 28 – 77.

1. Mác: “Về đề cương của Feuerbarch”, “Mác - Ăngghen Toàn tập” tập 1, tr. 55-56, Nxb. Nhân dân, 1995, (bản tiếng Trung).

hiện tượng và xu thế trong mối quan hệ giữa tôn giáo với xã hội, tôn giáo với con người, chẳng hạn như tình cảm tôn giáo bị nhạt hóa, lĩnh vực tôn giáo bị thu hẹp, ảnh hưởng xã hội của tôn giáo suy giảm, quan niệm giá trị tôn giáo bị lung lay, v.v... Đó cũng là quá trình mà công năng của một bộ phận tôn giáo bị công năng xã hội có tính phi tôn giáo thay thế. Đồng thời, tôn giáo truyền thống không ngừng điều chỉnh bản thân mình để thích ứng với thay đổi của xã hội. Quan niệm tôn giáo thế tục hóa cũng là một biểu hiện nổi bật của ý thức tôn giáo đương đại, nó tỏ rõ trong tôn giáo và quan niệm tôn giáo, nhân tố con người được đề cao, hay nói ngược lại, nhân tố thần thánh bị hạ thấp; nó cũng chứng tỏ quá trình thế tục hóa là lịch trình chuyển biến từ lấy thần thánh làm trung tâm đến lấy con người làm trung tâm. Khảo sát tổng thể khái niệm “thế tục hóa”, chúng ta có thể phát hiện được mấy đặc điểm sau:

Thứ nhất, “thế tục hóa” là phạm trù đối lập với “thần thánh hóa”. Thế tục hóa và thần thánh hóa là hai cực đối lập nhau, hạt nhân của thần thánh hóa được thể hiện ở tính siêu nghiệm của ý thức tôn giáo, thần thánh hóa càng nhiều càng phong phú thì thế tục hóa càng ít càng giản đơn, trong thời đại mà càng đề cao thần thánh hóa, thì thần thánh có tính siêu nghiệm sẽ thống trị tất cả, thần thánh không chỉ cao hơn gia đình thế tục, mà còn cao hơn chính quyền thế tục; giáo quyền, giáo hoàng cao hơn tất cả. Nhà xã hội học Emile Durkheim đã chia mọi thứ tồn tại trong xã hội thành hai bộ phận lớn là thần thánh và thế tục. Ông cho rằng hai bộ phận này không thể lẫn lộn

với nhau, những thứ thần thánh là thuộc về tôn giáo, những thứ thế tục thì không phải là thần thánh, nếu lẫn lộn hai bộ phận này, thì là khinh mạn, báng bổ thần thánh. Nếu nói từ thế kỉ XIX về trước, khi thần thánh còn chiếm địa vị chủ đạo, lẫn lộn thần thánh với thế tục là báng bổ thần thánh, thì ngày nay, thế tục hóa đã chiếm địa vị chủ đạo của tôn giáo mới, có tôn giáo mới đã bước vào cảnh giới vô thần và vô thánh.

Thứ hai, hạt nhân của thế tục hóa là nhân bản luận lấy con người làm trung tâm, hạt nhân của thần thánh hóa là thần bản luận lấy thần làm trung tâm, bởi thế cái gọi là sự đối lập giữa thế tục hóa và thần thánh hóa, về bản chất là sự đối lập giữa việc lấy con người làm trung tâm hay là lấy thần thánh làm trung tâm. Trào lưu quan niệm tôn giáo thế tục hóa đương đại là trào lưu xã hội đề cao địa vị, giá trị và ý nghĩa sinh tồn của con người, đồng thời nó cũng thể hiện sự tiến bộ của thời đại, mặc dù nó phát sinh trong lĩnh vực tôn giáo, hầu như chỉ có ý nghĩa thuần túy tôn giáo, nhưng nó lại là một bộ phận cấu thành trong dòng chảy của thời đại.

Thứ ba, dùng quan điểm lịch sử để xem xét sự biến thiên của quan niệm tôn giáo, chúng ta chỉ có thể nói, quan niệm tôn giáo thế tục hóa là một tiến bộ lịch sử đối với quan niệm tôn giáo thần thánh hóa, nhưng ngược lại, quan niệm tôn giáo thần thánh hóa cũng là một loại tiến bộ đối với tôn giáo nguyên thủy, đúng như chúng ta đã không thể xem thời đại tôn giáo trung thế kỉ là thời đại đen tối vậy, chúng ta cũng không thể coi quan niệm tôn giáo thần thánh hóa chỉ là một loại thoái lui, một thời đen tối của nhân tính.

Thứ tư, thế tục hóa là thế tục hóa của tôn giáo và ý thức tôn giáo, là sự chuyển đổi cơ cấu tôn giáo, không phải là sự tiêu vong hoặc biến mất của tôn giáo, trái lại, cùng với tiến trình tôn giáo thế tục hóa và nới rộng của hoàn cảnh tín ngưỡng, hình thức của tôn giáo ngày càng nhiều, số người có tín ngưỡng tôn giáo trong một thời gian và phạm vi nhất định tăng lên. Chúng ta không thể xem thế tục hóa của tôn giáo là sự suy thoái của ý thức tôn giáo, mà cần phải nói rằng, ý thức tôn giáo thế tục hóa là đặc điểm đương đại của sự phát triển ý thức tôn giáo.

Thứ năm, biểu hiện của ý thức tôn giáo thế tục hóa là ở mọi phương vị, nó chủ yếu biểu hiện là sự suy thoái lực lượng thần thánh hóa của tôn giáo truyền thống, sự suy giảm sức bó buộc của tín ngưỡng tôn giáo đối với con người, sự nhạt hóa của quy phạm tôn giáo, sự đa nguyên hóa của lí luận tôn giáo, con người hình như nảy sinh ra một loại “khủng hoảng niềm tin” tôn giáo. Ngoài ra, còn biểu hiện thành khuynh hướng cá nhân hóa của tín ngưỡng tôn giáo, khuynh hướng giá trị tôn giáo đã chuyển hóa từ thế giới bên kia sang thế giới bên này, sự phân li giữa tôn giáo với giáo dục, kinh tế, chính trị xã hội đã làm cho tôn giáo trở thành việc riêng của cá nhân mỗi người, v.v...

Nếu từ mâu thuẫn giữa tôn giáo thế tục hóa với thần thánh hóa để khảo sát quá trình tôn giáo thế tục hóa, có thể phân tích tiến trình thế tục hóa như sau:

Giai đoạn 1: Thế tục hóa và thần thánh hóa hòa trộn thống nhất với nhau. Nó biểu hiện trong tôn giáo tự nhiên, mỗi

thành viên bộ lạc đều là tín đồ của tôn giáo nguyên thủy, họ vừa là thành viên của xã hội vừa là thành viên của tôn giáo, ngay từ khi sinh ra họ đã là thành viên của một tôn giáo tự nhiên nào đó rồi. Thần và toàn thể bộ lạc cùng tồn tại, mọi người và thần cùng tồn tại, tư duy của mọi người cũng tự nhiên mang đặc sắc tôn giáo, là một loại tư duy siêu nghiệm kiểu biểu tượng tập thể, đây là giai đoạn phát triển hỗn nhiên thống nhất vừa thần thánh hóa vừa là thế tục hóa.

Giai đoạn 2: Giai đoạn thần thánh hóa được đề cao. Đây là giai đoạn xã hội nông nghiệp của nền kinh tế tự nhiên, ở phương Đông là xã hội phong kiến thiên nhân hợp nhất, ở phương Tây là xã hội tôn giáo trung thế kỉ. Trung thế kỉ là thời đại thần học tôn giáo, toàn bộ xã hội đều tôn giáo hóa cao độ, chính giáo hợp nhất, thần không chỉ quản lí tôn giáo, thần quyền cao hơn chính quyền, thần quyền cao hơn nhân quyền, hơn nữa thần quyền dùng hình thức chính quyền để thống trị xã hội, thống trị mỗi con người. Bởi vậy, toàn thể xã hội không chỉ không có thế tục hóa mà trái lại thần thánh hóa càng mạnh mẽ. Nhưng cho dù là đề cao thần thánh hóa, đối với lịch sử vẫn là sự phân li tính thống nhất hòa trộn của thần thánh hóa với thế tục hóa, là một loại tiến bộ lịch sử và là sự phát triển tất nhiên.

Giai đoạn thứ 3: Giai đoạn đề cao thế tục hóa. Đề cao thần thánh hóa phát triển đến đỉnh cao của nó, thì tự nhiên sẽ dẫn đến nảy sinh nhu cầu thế tục hóa, quá trình này nó đã chứa đựng bên trong quá trình thần thánh hóa, bởi vì muốn chứng minh sự vĩ đại của thần, thì phải biểu hiện sự vĩ đại của con người, nếu

không có sự vĩ đại của con người, thì thần có vĩ đại đến thế nào cũng sẽ không còn trở nên vĩ đại nữa. Sở dĩ Chúa vĩ đại là vì Chúa sáng tạo ra vạn vật, trong đó quan trọng nhất là sáng tạo ra con người, cho nên con người vĩ đại vì Chúa, con người thuộc về Chúa. Mặt khác, khi con người đã là vĩ đại rồi, thì tất sẽ có một ngày, con người sẽ phát hiện ra con người sáng tạo ra Chúa, chứ không phải Chúa sáng tạo ra con người. Cho nên trong quá trình thần thánh hóa cao độ đã chứa đựng trong nó cả cái khả năng của sự phân li thế tục hóa.

Nhân tố thế tục được giải phóng ra khỏi sự trói buộc của thần, nhân tố con người cũng được hiển lộ ra dưới cái bóng của thần, con người từ chỗ phụ thuộc thần, đến chỗ thần phụ thuộc con người. Đây chính là quá trình thế tục hóa tôn giáo và thế tục hóa quan niệm tôn giáo, quá trình này hầu như đồng hành với sự nổi lên của chủ nghĩa tư bản trên thế giới. Điều này không phải là sự may mắn trùng hợp lịch sử, mà là vì bản thân xã hội tư bản là một xã hội đề cao nhân tố thế tục kim tiền, nó khiến cho con người trở thành cá nhân, cũng có nghĩa là, chủ nghĩa tư bản đã phá bỏ được cái điều kiện lịch sử mà con người hoàn toàn phụ thuộc vào thần, làm cho con người trở thành những cá nhân độc lập, cho nên sự nổi lên của chủ nghĩa tư bản đã làm cho nhân tố con người và nhân tố cá nhân được đề cao, nó phản ánh sự ngóc đầu dậy của nhân tố thế tục hóa, và sự chìm lắng đi dần dần của nhân tố thần thánh hóa trong sự phát triển của tôn giáo.

2. Lịch trình của thế tục hóa

Thần thánh hóa và thế tục hóa, mặc dù bên trong là đối lập nhau, nhưng ngay

từ ban đầu, thế tục hóa đã là phụ thuộc thần thánh hóa, chỉ có điều là, sau khi trải qua quá trình lịch sử lâu dài của những phong trào nhân văn, cải cách tôn giáo và phong trào khai mông, v.v..., thế tục hóa mới nhận thức được tầm quan trọng của mình, mới trở thành một trào lưu lịch sử, cho nên, thế tục hóa có một quá trình phát triển lịch sử. Con người bước ra dưới cái bóng của thần thánh đã trải qua một số quá trình như sau:

Trước tiên là thế tục hóa của tinh thần nhân văn, đây là giai đoạn tinh thần của con người được giải phóng ra khỏi sự trói buộc của tinh thần thần thánh.

Trung thế kỉ là thời kì thần học tôn giáo chiếm địa vị thống trị, ánh sáng của thần chiếu rọi khắp nơi, tinh thần của con người phụ thuộc tinh thần của Chúa. Nhưng ngay ở thời đại thần học, thời đại tinh thần của con người phụ thuộc tinh thần của Chúa, thì tinh thần của con người cũng không hề bị mất đi. Ở Italia thế kỉ XII, để chứng minh sự vĩ đại không việc gì không làm được của Chúa, lần đầu tiên người ta đã lập ra “môn nhân văn” đối lập với môn “thần học”. “Môn nhân văn” lấy con người và tự nhiên làm đối tượng nghiên cứu, lấy “điển tịch nhân văn” Hy Lạp cổ làm nội dung chủ yếu, đề cập đến ngôn ngữ, văn học, nghệ thuật, lịch sử, triết học cho đến khoa học tự nhiên. Rõ ràng lúc ban đầu “môn nhân văn” xuất hiện với tư cách là “tì nữ của tôn giáo”, là phụ thuộc vào “môn thần học”, hoặc có thể nói là một nhánh của “môn thần học”. Nhưng trong quá trình phát triển của “môn nhân văn”, do nó khẳng định mạnh mẽ sự thụ hưởng của đời sống thế tục và cá nhân, khẳng định

địa vị và giá trị của con người, phát dương tinh thần nhân văn, làm cho con người quan tâm và yêu thích hiện thực nhân sinh, đặc biệt là người Italia đem quy nghiên cứu nghệ thuật, hoạt động văn nghệ, hoạt động thể thao vào trong “môn nhân văn”, điều này về mặt khách quan là đã đề cao nhu cầu thế tục hóa của con người, chính là sự theo đuổi của bản thân con người và nhu cầu của họ, sự phát triển của nó đã dẫn đến phong trào văn nghệ phục hưng nhân văn chủ nghĩa, dẫn đến phong trào tư tưởng ánh sáng đề cao nhân tính phủ định thần tính. Thời kỳ này nên xem là giai đoạn đầu tiên của thế tục hóa tôn giáo. Đặc điểm của thế tục hóa ở giai đoạn này là, trong cấu trúc nội tại của thần thánh hóa có hàm chứa cả thế tục hóa, thế tục hóa tồn tại với tư cách là một mắt xích của thần thánh hóa. Nhưng do sự vận động mâu thuẫn giữa thế tục hóa và thần thánh hóa, khiến cho tinh thần nhân văn thế tục hóa dần dần thoát ra khỏi sự trói buộc của thần tính, cuối cùng hình thành nên tinh thần và phong trào nhân văn chủ nghĩa.

Thế tục hóa về bản chất là mâu thuẫn của nhân tính với thần tính, là mâu thuẫn giữa thế giới thần thánh với thế giới nhân gian, có thể nói, sự phát triển quan trọng của tôn giáo cận đại, chính là phong trào thế tục hóa từ thần bản vị đến nhân bản vị. Khoa học nhân văn, chủ nghĩa nhân văn, chủ nghĩa nhân đạo chính là lễ báp tem của thế tục hóa đối với ý thức tôn giáo. Con người một khi phát hiện ra tinh thần của mình, thì thế tục hóa ý thức tôn giáo cũng sẽ trở thành một trào lưu lịch sử không thể ngăn cản được.

Thứ đến là thế tục hóa quyền lực tôn giáo.

Dù sao, bản thân tinh thần nhân văn chủ nghĩa vẫn nằm ở ngoài tôn giáo, tinh thần nhân văn kêu gọi cải cách nội bộ tôn giáo. Tinh thần nhân văn chủ nghĩa đặt cơ sở xã hội cho thế tục hóa tôn giáo, mà thế tục hóa của bản thân tôn giáo tất phải do lực lượng tự thân của tôn giáo thực hiện. Những ách nạn đối với bản thân tôn giáo, những thách đố đối với quyền lực giáo hội tôn giáo, là do phong trào cải cách tôn giáo của Martin Luther ở thế kỷ XVI, trực tiếp gây ra. Cải cách tôn giáo của Martin Luther nhằm thẳng vào quyền lực tối cao của Giáo hội, phủ định tính thần thánh của quyền lực giáo hội. Cải cách tôn giáo của Luther cho rằng không phải quyền lực của giáo hoàng là cao hơn chính quyền, trái lại chính quyền thế tục cao hơn giáo quyền, cái gọi là giai cấp giáo hội với thế tục là bình đẳng, giáo hoàng, giám mục, giáo sĩ truyền giáo đều bình đẳng với hoàng đế, quý tộc, công nhân, nông dân, v.v... Đặc biệt là cải cách tôn giáo của Luther đã nêu ra việc “tuyên xưng trở nên công chính nhờ đức tin”, cho rằng tín đồ có thể bằng đức tin đối với Thiên Chúa và sự lí giải đối với “Kinh Thánh” để hiệp thông trực tiếp với Thiên Chúa, không cần thông qua trung gian của các chức sắc tôn giáo, điều này về căn bản đã phủ định tính thần thánh của các chức sắc này. “Tuyên xưng trở nên công chính nhờ đức tin”, “Kinh Thánh có quyền uy tối cao” “mọi tín đồ đều là tư tế”, là ba đặc điểm lớn của cải cách tôn giáo của Martin Luther. Cuộc cải cách này đã kết thúc sự lũng đoạn của thần quyền giáo hội, từ đó

làm cho Giáo hội phải đi theo hướng thế tục hóa. Vì quyền lực tối cao của giáo hội là quyền lực của Chúa, nếu Giáo hội lại không sử dụng loại thần quyền này nữa, thì Giáo hội sẽ mất đi vầng hào quang rạng rỡ của bản thân mình.

Cải cách tôn giáo của Martin Luther là bước thế tục hóa thứ nhất của nội bộ tôn giáo, nó đã kết thúc thời kì lịch sử giáo hoàng thống trị tất cả ở phương Tây. Mác đã đánh giá cải cách tôn giáo như thế này: “Thật ra, Luther đã chiến thắng sự nô lệ về mặt lòng ngoan đạo chỉ bằng cách thay sự nô lệ ấy bằng sự nô lệ về mặt tín niệm. Ông đã phá vỡ lòng tin vào quyền uy vì đã khôi phục quyền uy của lòng tin. Ông đã biến thầy tu thành người trần tục, nhưng lại biến người trần tục thành thầy tu. Ông đã giải phóng con người khỏi tính tôn giáo bên ngoài, nhưng lại biến tính tôn giáo thành thế giới bên trong của con người. Ông đã giải phóng thể xác khỏi xiềng xích, nhưng lại quàng xiềng xích lên tâm hồn con người. Nhưng nếu đạo Tin Lành đã không giải quyết đúng đắn vấn đề thì nó cũng đã đặt vấn đề một cách đúng đắn”⁽²⁾. Cho nên cải cách tôn giáo về căn bản là phủ định quyền uy của giáo hoàng, giáo triều, làm cho quyền lực tôn giáo đi theo hướng thế tục hóa.

Quyền lực tôn giáo thế tục hóa phát triển tiếp lên nữa thì sẽ xuất hiện chính giáo phân li. Năm 1787, Điều 1 Hiến pháp nhà nước Mỹ đã quy định rõ nguyên tắc chính giáo phân li, quy định rõ tôn giáo không được can dự vào công việc hành chính nhà nước. Thông qua lập pháp quy định chính giáo phân li, đã đẩy nhanh quá trình tôn giáo thế tục hóa.

Năm 1923, nhà cách mạng Thổ Nhĩ Kỳ, Mustafa Kemal Atatürk lần đầu tiên đã phá bỏ thể chế chính giáo hợp nhất của nhà nước muslim, làm cho đông đảo các quốc gia muslim khác cũng đi theo con đường chính giáo phân li. Cùng với phong trào này, những vấn đề tự do tôn giáo, nguyên tắc tôn giáo tách ra khỏi chính trị, kinh tế, giáo dục, v.v... đã trở thành trào lưu lịch sử ở thế kỉ XX, được tuyệt đại đa số các quốc gia chấp nhận và thi hành, tín ngưỡng tôn giáo ngày càng trở thành việc riêng của mỗi cá nhân, tôn giáo bộc lộ xu thế cá nhân hóa. Từ cải cách tôn giáo của Luther đến chính giáo phân li, đến tự do tín ngưỡng tôn giáo cá nhân, đây là con đường quyền lực tôn giáo bị hạ thấp từng bước từ đỉnh cao quyền lực, đó cũng là con đường lịch sử từ thần thánh hóa đi đến thế tục hóa.

Cuối cùng, tôn giáo thời đại chúng ta trở thành tôn giáo thế tục hóa.

Tôn giáo trở thành tôn giáo thế tục hóa, được thực hiện trong phong trào xã hội hiện đại hóa. Hiện đại hóa làm cho hoạt động của con người trên toàn cầu trở nên nhất thể hóa, làm cho tôn giáo phương Đông với tôn giáo phương Tây và cả tôn giáo của các nước khác được giao lưu qua lại với nhau. Chính điều này đã phá vỡ cái tính tối cao và tính thần thánh của tôn giáo, làm cho tôn giáo thích ứng với đời sống hiện đại, thích ứng với quan niệm “thượng đế đã chết” của con người hiện đại, từ đó dẫn đến việc ra đời các loại tôn giáo mới. Những tôn giáo mới

2. Mác. *Phê phán triết học pháp quyền Hêghen*. Trong: Mác - Ăngghen. *Toàn tập*. Tập I, tr. 10, Nxb. Nhân dân, bản năm 1995 (tiếng Trung).

này, ngoại trừ số ít tà giáo ra, đều có đặc điểm tương đối phân tán, người ta có khi đồng thời tin theo một vài tôn giáo mới khác nhau, dẫn đến tình trạng, số người có tín ngưỡng tôn giáo của một nước nhiều hơn cả tổng số nhân khẩu của nước đó. Điều này chứng tỏ con người thời nay không hề coi trọng tin theo tôn giáo nào, mà quan trọng là xem tôn giáo như là một phần của đời sống tinh thần của mình, là một phần của đời sống thế tục, chứ không phải là rất trọng thị phương diện thần thánh của tôn giáo.

Ở Trung Quốc, tôn giáo cũng đi theo hướng thế tục hóa. Ngay từ thập kỉ 40 của thế kỉ XX, Pháp sư Thái Hư đã nêu ra tư tưởng “Phật giáo nhân gian”, đem truyền thống “Phật pháp tại thế gian, bất li thế gian giác” chuyển hoá thành khái niệm “Phật giáo nhân gian”. Thái Hư cho rằng đối tượng trung tâm thuyết pháp của Phật Đà là nhân loại chúng sinh, bởi vậy Phật pháp thực sự là Phật pháp của nhân loại chúng sinh, mọi thứ học lí và đạo đức mà Phật thuyết giảng đều không tách rời khỏi nhân gian. Trong “Phật giáo nhân gian”, Phật cũng đã thế tục hóa, nhân loại chúng sinh thì được nâng lên đến địa vị trung tâm. Trong điều kiện lịch sử xã hội chủ nghĩa, tôn giáo Trung Quốc

thuận ứng theo trào lưu phát triển tiến bộ của thời đại, thích ứng với yêu cầu của xã hội mới, yêu nước yêu đạo, các tôn giáo đều chủ trương thống nhất hiện thế với lai thế, hết sức chú trọng nỗ lực ở hiện thế, tạo phúc cho xã hội, thể hiện tinh thần nhập thế thế tục hóa tích cực. Phật giáo đề xướng ra tư tưởng xã hội “trang nghiêm quốc thổ, lợi lạc hữu tình”, “hiện thực nhân gian tịnh thổ”; Đạo giáo thì kiên trì truyền thống tốt đẹp “tế thế lợi nhân, hộ quốc ái dân”; Islam giáo thì nhấn mạnh yêu nước là một bộ phận của đức tin”, chủ trương có cả thế giới bên này và thế giới bên kia, nhưng đặc biệt chú trọng công việc ở cuộc đời này; Công giáo chủ trương “yêu nước yêu đạo đều là giới răn của Thiên Chúa”, đạo Tin Lành đề xướng tư tưởng và tín niệm vì đời sau tốt đẹp thì hiện thế phải tu tốt, làm hạt muối, làm ánh sáng, làm vinh danh Chúa và ích lợi cho người. Dưới sự chỉ đạo của tinh thần nhập thế, các tôn giáo tích cực tham gia bảo vệ hòa bình thế giới, thúc đẩy các công cuộc phát triển xã hội, phục vụ xã hội./.

Người dịch: Trần Nghĩa Phương
Viện Nghiên cứu Tôn giáo